

CHÍNH PHỦ
Số: 184/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ

1. Ngày 28 tháng 3 năm 1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam ra Nghị quyết về Đội tự vệ, là ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ.

2. Hàng năm, ủy ban nhân dân các cấp, các bộ, ngành, đoàn thể nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ.

3. Việc tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ năm tròn 5 và năm chẵn 10 thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức trong việc tổ chức các ngày lễ, ngày truyền thống.

Điều 2. Đăng ký, quản lý và tuyển chọn dân quân tự vệ

1. Cơ quan quân sự cấp trên chỉ đạo cho cấp dưới việc đăng ký, quản lý công dân đủ tiêu chuẩn dân quân tự vệ để tuyển chọn và sẵn sàng mở rộng lực lượng dân quân tự vệ khi cần thiết; đồng thời xác định chỉ tiêu tuyển chọn dân quân tự vệ phù

hợp với tình hình dân cư, địa bàn, điều kiện kinh tế, yêu cầu quốc phòng - an ninh ở từng địa phương, cơ sở.

2. Xã đội, Phường đội, Thị đội thuộc huyện (sau đây gọi chung là Xã đội), Ban Chỉ huy quân sự cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) tham mưu giúp ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp xã) người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập các kế hoạch và triển khai thực hiện việc đăng ký, tuyển chọn công dân đủ tiêu chuẩn vào lực lượng dân quân tự vệ nông cốt, tổ chức chặt chẽ việc quản lý lực lượng dân quân tự vệ nông cốt và lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi.

Điều 3. Tổ chức lực lượng tự vệ trong doanh nghiệp không phải doanh nghiệp nhà nước

1. Doanh nghiệp có tổ chức đảng phải tổ chức lực lượng tự vệ.
2. Doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng được tổ chức tự vệ khi Tỉnh đội trưởng, Thành đội trưởng trực thuộc quân khu (sau đây gọi chung là tỉnh đội trưởng) yêu cầu hoặc đề nghị của doanh nghiệp được cơ quan quân sự có thẩm quyền đồng ý; riêng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức tự vệ phải có sự chỉ đạo của ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc đề nghị của doanh nghiệp được cơ quan quân sự có thẩm quyền đồng ý.
3. Những doanh nghiệp chưa tổ chức tự vệ, người đứng đầu doanh nghiệp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong độ tuổi đang làm việc trong doanh nghiệp tham gia dân quân ở địa phương nơi họ cư trú.

Điều 4. Phù hiệu và trang phục của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nông cốt

1. Phù hiệu dân quân tự vệ hình vuông, cạnh dài 30 mm, nền đỏ, bốn cạnh viền vàng rộng 1,5 mm, giữa có ngôi sao 5 cánh nổi màu vàng, chiều dài hai cánh đối nhau là 10 mm, có hình tia ra xung quanh hai bên bông lúa dài 20 mm bao quanh ngôi sao vàng theo chiều chéo của hình vuông, dưới hai bông lúa là 1/2 bánh răng màu vàng, có chữ DQTV (dân quân tự vệ). Phù hiệu dân quân tự vệ được gắn trên các loại mũ trang bị cho dân quân tự vệ.

2. Trang phục của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nông cốt:

a) Cán bộ dân quân tự vệ:

- Mũ cứng, mũ mềm: kiểu ba múi, lưỡi trai dài, hai bên cạnh có ô dề thoát khí, phía sau mũ có khoá tăng giảm;
- Áo trang bị cho cán bộ nam: kiểu ký giả công chức, cổ bẻ, có 3 túi nổi, nẹp miệng túi rộng 30 mm, không nắp, cài cúc loại to màu nâu sẫm; quần sơ mi kiểu K82; giày vải hoặc giày da đen thấp cổ buộc dây, tất chân sợi vải pha ni lon.
- Áo trang bị cho cán bộ nữ: kiểu ký giả công chức, cổ bẻ, có 2 túi nổi dưới hai vạt áo, nẹp miệng túi rộng 30 mm, không nắp, cài cúc loại to màu nâu sẫm, chiết ly hai bên sườn; quần sơ mi kiểu K82; giày vải hoặc giày da đen thấp cổ buộc dây, tất chân sợi vải pha ni lon.

b) Chiến sĩ dân quân tự vệ:

- Mũ cứng, mũ mềm: kiểu ba múi, lưỡi trai dài, hai bên cạnh có ô dề thoát khí, phía sau mũ có khoá tăng giảm;
- Áo kiểu sơ mi chít gấu, cổ bẻ, dài tay, có hai túi ngực ốp nổi, nắp túi hình cánh dơi nổi ngoài, có đai xẻ sườn cài cúc; quần sơ mi kiểu K82;
- Giày vải thấp cổ buộc dây, tất chân sợi vải pha ni lon.

c) Trang phục dùng chung của dân quân tự vệ thường trực sẵn sàng chiến đấu: áo bông kiểu K82 của chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

d) Mũ mềm, quần áo, giày vải, tất chân của cán bộ, chiến sĩ dân quân màu xanh rêu; của cán bộ, chiến sĩ tự vệ màu xanh công nhân.

3. Các trường hợp sử dụng trang phục:

Khi tập trung hội họp, học tập chính trị, huấn luyện quân sự, tuần tra canh gác, làm công tác dân vận, hội thi, hội thao, diễn tập, dự mít tinh, diễu duyệt trong các ngày lễ, lực lượng dân quân tự vệ nông cốt phải đeo phù hiệu dân quân tự vệ và mang mặc trang phục thống nhất.

Trang phục của dân quân tự vệ sử dụng diễu duyệt trong các ngày lễ lớn do Bộ Quốc phòng quy định.

4. Nghiêm cấm đơn vị và cá nhân lợi dụng phù hiệu, trang phục dân quân tự vệ để làm những việc trái với quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về dân quân tự vệ

1. Ban hành, hướng dẫn, thông tin và tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về dân quân tự vệ.
2. Lập kế hoạch và chỉ đạo tổ chức xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ.
3. Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về dân quân tự vệ.
4. Quy định và hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách, lập kế hoạch dự toán kinh phí bảo đảm cho dân quân tự vệ.
5. Tổ chức chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự, tổng kết kinh nghiệm và lịch sử về dân quân tự vệ.
6. Sơ kết, tổng kết công tác dân quân tự vệ.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Giúp Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về dân quân tự vệ.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thống nhất quy định ban hành nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng dân quân tự vệ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
3. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo quy định tại Điều 12 Nghị định này cho lực lượng dân quân tự vệ trong các tình huống trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành chỉ đạo kiện toàn ban chỉ huy quân sự của cơ quan, tổ chức; ban hành các quy định về chế độ kiểm tra, thanh tra, giao ban, sơ kết, tổng kết, thông báo, báo cáo tình hình thực hiện công tác quốc phòng, quân sự hàng

năm và từng thời kỳ; kịp thời đưa công tác dân quân tự vệ, công tác quốc phòng, quân sự ở các cơ quan, tổ chức đi vào nền nếp.

Điều 7. Trách nhiệm của các Bộ liên quan

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng lập kế hoạch và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cân đối kế hoạch ngân sách hàng năm của địa phương thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng hàng năm xây dựng kế hoạch ngân sách bảo đảm thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các địa phương, cơ quan, tổ chức bảo đảm ngân sách theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức việc nâng cao chất lượng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Xã đội và thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ Xã đội, cán bộ quân sự của các cơ quan, tổ chức.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức về chế độ chính sách xã hội, thương binh, liệt sỹ cho lực lượng dân quân tự vệ khi huấn luyện, hoạt động.

5. Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lập kế hoạch về tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc quyền và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các mặt bảo đảm có liên quan đến thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Nghị định này.

Điều 8. Trách nhiệm các địa phương

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cụ thể hoá bằng văn bản pháp lý thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Nghị định này.

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác dân quân tự vệ theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

Chương II

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, VŨ KHÍ, TRANG BỊ, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG